TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 23-4-2020
"V/v ly hôn,
tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Nguyễn Văn Cao
2. Bà: Nguyễn Thị Minh

- *Thư ký phiên tòa:* ông Phan Anh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:* ông Đinh Văn Phúc - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 31/2020/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST - HNGĐ, ngày 05/3/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Ngọc Kh, sinh năm 1987; địa chỉ nơi cư trú: thôn N, xã H (nay là xã H), huyện B, tỉnh Quảng Bình, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: chị Võ Thị Th, sinh năm 1988; địa chỉ nơi cư trú: thôn N, xã H (nay là xã H), huyện B, tỉnh Quảng Bình, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/02/2020, bản tự khai, hòa giải nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Kh trình bày: Anh và chị Võ Thị Th có thời gian tìm hiểu nhau được khoảng 04 tháng. Lúc đó hai bên đều sống ở quê và có con trước năm 2009. Sau đó hai bên tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã H (nay là xã H), huyện B, tỉnh Quảng Bình vào tháng 4/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung tại nhà bố mẹ anh cho đến khoảng tháng 10/2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên tính tình không hợp, có nhiều bất đồng trong cuộc sống, không ai nghe lời ai, hai bên thường xuyên có lời nói xúc phạm và thiếu tôn trọng nhau, dẫn đến cải nhau căng thẳng. Sau đó anh không hiểu tại sao mà chị Th bỏ nhà đi

vào các tỉnh phía Nam làm ăn sinh sống. Thời gian đầu anh đã điện thoại khuyên nhủ chị Th trở lại sống chung cùng nhau, nhưng chị Th không đồng ý. Sau đó anh không điện thoại nữa, từ đó vợ chồng sống ly thân, ai lo công việc người đó, không gặp nhau nói chuyện gì với nhau. Hiện nay, anh thấy mâu thuẩn vợ chồng đã căng thẳng, không ai quan tâm đến ai, đã sống ly thân, nên tình cảm không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, không thể trở lại sống chung cùng nhau được. Vì vậy, anh kiên quyết đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Võ Thị Th để ổn định cuộc sống bản thân.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Đến ngày 26/02/2020, Toà án đã nhận được đơn trình bày ý kiến của chị Võ Thị Th được Văn phòng Công chứng Trần Văn Chiêu, địa chỉ: đường Nguyễn Thái Bình, tổ 8, khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An chứng thực. Chị cho biết thông qua gia đình, nên chị biết được việc Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình đã gữi Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập chị đến trụ sở để tham gia giải quyết việc anh Nguyễn Ngọc Kh xin ly hôn chị, nhưng do công việc làm ăn, nên chị không thể có mặt tại Tòa án theo giấy triệp tập để tham gia giải quyết vụ án được. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị. Chị có ý kiến trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc Kh tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã H), huyện B, tỉnh Quảng Bình vào tháng 4/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, có nhiều bất đồng trong cuộc sống, dẫn đến cải vả, xúc phạm nhau. Vì không sống chung cùng nhau được, nên chị đã đi sống chổ khác từ năm 2017 cho đến nay, hai bên sống ly thân, không qua lại, quan tâm gì đến nhau. Vì vậy, hiện nay anh Kh làm đơn xin ly hôn chị cũng đồng ý.

Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Ngọc Kh và chị Võ Thị Th thống nhất trình bày, quá trình chung sống vợ chồng có một con chung, cháu Nguyễn Võ Huyền Tr, sinh ngày 26/4/2009. Hiện nay cháu sống cùng anh Kh và ông bà nội kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay.

Anh Kh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Th góp tiền nuôi con chung cùng anh. Anh cho rằng hiện nay làm nghề đánh cá, thu nhập bình quân khoảng 7 - 8 triệu đồng/tháng nên cũng đủ lo lắng cho cuộc sống của con, cháu Tr cũng có nguyện vọng được ở cùng anh. Với lại, trong thời gian sống ly thân chị Th cũng không đưa tiền cho anh để lo lắng cho con, nhưng anh cũng tự mình lo lắng cho cuộc sống của cháu ổn định. Ngoài ra, hiện nay chị Th đi làm ăn trong các tỉnh phía Nam, chổ ở, công việc và thu nhập không ổn định, nên khó có điều kiện để chăm sóc, lo lắng cho cháu Tr. Nếu sau này anh có khó khăn trong việc nuôi dưỡng cháu Tr, mà chị Th có điều kiện thì anh sẽ yêu cầu chị Th góp tiền nuôi chung cùng anh sau; còn chị Th cho rằng hiện nay do công việc làm ăn, chỗ ở không ổn định. Vì vậy, vợ chồng ly hôn thì chị đồng ý để cháu Tr cho anh Kh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: anh Nguyễn Ngọc Kh và chị Võ Thị Th thống nhất khai nhận vợ chồng không có, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Bố Trạch phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt; còn bị đơn mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt, ngày 24/02/2020 bị đơn đã có đơn trình bày ý kiến của bị đơn đối với các yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung vụ án: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, hai bên đã sống ly thân nên mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để xử: Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc Kh xin ly hôn chị Võ Thị Th; về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Võ Huyền Tr, sinh ngày 26/4/2009 cho anh Nguyễn Ngọc Kh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; tiền cấp dưỡng nuôi con chung anh Kh không yêu cầu chị Th đóng góp, nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Kh không buộc chị Th phải góp tiền nuôi con chung cùng anh Kh; về quan hệ tài sản và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; về án phí buộc các đương sự phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc Kh và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện. Tòa án xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình chuẩn bị xét xử bị đơn chị Võ Thị Th có đơn trình bày ý kiến của chị đối với các yêu cầu của nguyên đơn anh Kh và có đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Còn anh Kh sau khi Tòa án thông báo hoãn phiên tòa, do công việc cá nhân nên anh đã làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Kh và bị đơn chị Võ Thị Th như ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc Kh và chị Võ Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền nên đây là quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, lẽ ra vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, thông cảm và tạo điều kiện về mọi mặt trong cuộc sống để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng do hai bên tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, nên thường xảy ra xung đột, có lời nói xúc phạm và thiếu tôn trọng lẫn nhau, dẫn đến cãi vã nhau căng thẳng, nên chị Th đã tự ý bỏ đi sống chổ khác từ năm 2017 cho đến nay, hai bên sống ly thân, không quan tâm lo lắng gì cho nhau. Hiện tại anh Kh và chị Th đều khẳng định mâu thuẩn vợ chồng đã căng thẳng, sống ly thân đã lâu nên tình cảm không còn, không thể trở lại sống chung cùng nhau, nên anh Kh kiên quyết xin ly hôn và chị Th cũng đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẩn vợ chồng đã căng thẳng, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Kh là phù hợp với điều kiện thực tế của hai bên, phù hợp ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, cũng như quy định tại các Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Xét yêu cầu, nguyện vọng của anh Kh, chị Th và con chung thấy. Cháu Tr sống cùng anh Kh đã lâu, nên cuộc sống, học tập của cháu đã ổn định. Với lại, hiện nay anh Kh làm nghề đánh cá, thu nhập bình quân khoảng 7 - 8 triệu đồng/tháng nên cũng đủ lo lắng cho cuộc sống của con. Ngoài ra, trong thời gian sống ly thân chị Th cũng không đưa tiền cho anh Kh để lo lắng cho con, nhưng anh Kh cũng lo lắng cho cuộc sống của con ổn định; còn chị Th hiện nay đi làm ăn trong các tỉnh phía Nam, chổ ở, công việc và thu nhập không ổn định, nên khó có điều kiện để chăm sóc, lo lắng cho con. Vì vậy, anh Kh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, cháu Tr cũng có nguyện vọng được sống chung cùng anh Kh và chị Th cũng đồng ý để cháu Tr cho anh Kh chăm sóc, nuôi dưỡng; về tiền cấp dưỡng nuôi con chung, hiện tại anh Kh đang đủ điều kiện để lo lắng cho con; còn chị Th chổ ở, thu nhập không ổn định. Vì vậy, anh Kh không yêu cầu chị Th góp tiền nuôi con chung cùng anh. Sau này có khó khăn trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con thì anh Kh sẽ yêu cầu chị Th góp tiền nuôi con chung sau. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu của anh Kh, giao cháu Tr cho anh Kh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không buộc chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Kh là phù hợp với yêu cầu của các bên, điều kiện thực tế, phù hợp ý kiến của đại diện Viện kiểm sát cũng như quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ tài sản và nợ chung: anh Nguyễn Ngọc Kh và chị Võ Thị Th thống nhất khai nhận vợ chồng không có, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Ngọc Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Kh và bị đơn chị Võ Thị Th.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc Kh, xử cho anh Nguyễn Ngọc Kh ly hôn chị Võ Thị Th. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Về quan hệ con chung: xử giao con chung cháu Nguyễn Võ Huyền Tr, sinh ngày 26/4/2009 cho anh Nguyễn Ngọc Kh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Võ Thị Th không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Kh. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên anh Nguyễn Ngọc Kh và chị Võ Thị Th có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: xử buộc anh Nguyễn Ngọc Kh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn. Số tiền án phí anh Kh phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, theo biên lai thu số 0003388, ngày 12/02/2020. Anh Kh đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Toà án niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Dương Viết Hải

Nơi nhận:
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh Quảng Bình(02 bản);
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.